

Số 05- Tháng 10 năm 2011

VIETNAM RIVERS NETWORK

Trong số này

HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI

1
Hoạt động mạng lưới - Network Activities
Hoạt động truyền thông tìm hiểu tình hình thực tế ở Đồng bằng sông Cửu Long

2
Môi trường sông và Đa dạng sinh học
Riverine Ecology
Lũ là vấn đề sống còn đối với nghề cá

4
Di dân tái định cư - Resettlement
Hậu quả tái định cư Thủy điện Đồng Nai 3: Chủ đầu tư phải nhận trách nhiệm

6
Giới và sinh kế - Gender & Livelihoods
Nỗi niềm người dân vạ chài



8
Năng lượng tái tạo, thủy điện - thủy lợi
Hydropower, Irrigation & Renewable Energy
Điện từ gió đã rẻ hơn điện từ khí

10
Tin tức, sự kiện - News
"Nước là vũ khí mới trong kho vũ khí của Bắc Kinh"

Ban Biên tập

Chịu trách nhiệm chính: TS. Trần Văn Hà
Thư ký: CN. Lê Thị Kim Ngân

Địa chỉ liên hệ

Phòng 801, tòa nhà HACISCO, số 15
ngõ 107, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
ĐT: (04) 3773 0828 - Fax: (04) 3773 9491
Email: rivervietnam@warecod.org.vn
Web: www.warecod.org.vn

Bản tin ra 2 tháng/số. Giấy phép xuất bản
số 31/GP-XBBT, ngày 15/4/2011.

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế

T+T Design

tntdesignvn@yahoo.com

Hoạt động truyền thông tìm hiểu tình hình thực tế ở Đồng bằng sông Cửu Long



"Nước nổi" hay "nước lũ"

Từ ngày 30/9 – 2/10/ 2011, VRN đã tổ chức chuyến đi thực tế cho các nhà báo làm phim về ảnh hưởng của các đập thủy điện đối với Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) vào mùa mưa. Chuyến đi lần này, một lần nữa (tiếp theo lần đi thực tế của giới báo chí ở địa bàn thủy điện miền Trung) VRN mong muốn giới truyền thông tiếp tục phản ánh thực trạng bị ảnh hưởng bằng tư liệu ảnh về hệ sinh thái và sinh kế của người dân vùng hạ lưu bởi các đập thủy điện. Hoạt động lần này thuộc khuôn khổ dự án "Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng đối với những rủi ro tiềm tàng từ các đập được đề xuất trên dòng chính sông Mê Kông" do Quỹ Các hệ Sinh thái Trọng yếu (Critical Ecosystem Partnership Fund – CEPF) tài trợ.

Đoàn công tác đến vùng rốn lũ ở hai tỉnh Đồng Tháp và An Giang gồm các chuyên gia thuộc Quỹ bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (WWF), Đại học Cần Thơ và 5 phóng viên báo chí: Thanh Niên, Nông nghiệp, Sài Gòn Tiếp thị. Các nhà báo đã có cơ hội tận mắt chứng kiến mùa nước lũ và tác động của nó đến cuộc sống của người dân vùng hạ lưu sông Mê Kông. Đoàn cũng ghi lại không khí đập đê khẩn trương tại Đồng Tháp và sự thay đổi theo chiều hướng tiêu cực của đời sống người dân khi "mùa nước nổi" được thay bằng "mùa lũ" qua những thước phim tư liệu.

Chuyến đi thực tế của nhóm truyền thông do VRN tổ chức đã có hiệu quả tích cực phản ánh tình hình thực tế và những vấn đề đang đặt ra ở địa bàn vùng (ĐBSCL) vào mùa lũ qua 7 bài báo thu hoạch và một phóng sự phát trên kênh truyền hình Nông nghiệp Nông thôn (VTC16). Đồng thời, cũng nêu lên những tác động không mong muốn từ các đập vùng thượng lưu và mười hai dự án đập trên dòng chính của sông Mê Kông được các quốc gia lưu vực đề xuất xây dựng sẽ gây nên những khó khăn cho việc bảo đảm cuộc sống và sinh kế của cư dân ở địa bàn này.

Cuối tháng 10 năm nay, một hội thảo cảnh báo về tác động của các đập cũng sẽ được VRN tổ chức tại ĐBSCL, lấy nông dân và ngư dân vùng đồng bằng làm trọng tâm. Dự kiến những kiến thức và kinh nghiệm thu được từ chuyến đi thực tế nói trên sẽ được các nhà báo và các nhà làm phim chia sẻ trong hội thảo này.

Nhóm truyền thông VRN

Lũ là vấn đề sống còn đối với



Nhịp lũ là cụm từ đã được các nhà khoa học thừa nhận rộng rãi như mô hình nhận thức đối với những hệ thống sông có vùng ngập. Đây là vấn đề sống còn đối với nghề các ở tiểu vùng sông Mê Kông. VRN trân trọng giới thiệu bài viết của Anders Poulsen, nhà sinh học cá đã từng làm việc cho chương trình nghề cá Ủy hội sông Mê Kông liên quan đến khái niệm này.

Ngắm dòng chảy từ hai bờ sông Mê Kông cho thấy một cảnh quan bình dị. Cảnh quan này thay đổi ít nhiều theo sự lên xuống của mức nước theo mùa mưa hằng năm. Có thể một số người không thích, nếu nhìn cảnh đó từ mặt đất quá thật là buồn tẻ. Tuy nhiên, đã nhiều năm người qua ta quan sát nó từ ngoài vũ trụ thì đây lại là những cảnh đẹp quyến rũ. Mô hình thủy văn chạy trên máy tính miêu tả tình hình lũ xung quanh sông Tông-lê-sáp thể hiện sự co giãn theo mùa của Biển Hồ. Nhịp co giãn này giống như nhịp đập của trái tim, thêm vào đó có thể coi Biển Hồ như quả tim còn các chi lưu trong trường hợp này là động mạch.

Hiểu được lũ xuất hiện theo nhịp thì những biến đổi theo chu kỳ giữa mức nước lên và xuống là nhân tố chủ yếu của

nghe cá



Mùa lũ Kiên Giang

Ảnh: Huỳnh Kim

hệ sinh thái sông Mê Kông. Nước lũ hàng năm làm ngập một vùng rộng lớn xung quanh sông. Cá đã thích nghi tốt với sự biến đổi theo mùa nước này. Đa số các loài cá tiến hóa theo chu kỳ sống phức tạp, tận dụng ưu thế của nhịp lũ, trong đó có việc hình thành kiểu di cư, sức sinh sản và khả năng phát tán cao.

Ra đời từ những năm 80, khái niệm nhịp lũ được coi như yếu tố quyết định then chốt sinh thái của các con sông nhiệt đới có vùng ngập rộng lớn. Khái niệm này được trình bày lần đầu tại Hội thảo về các sông lớn lần thứ nhất ở Canada năm 1986. Thời gian này nó được coi như cách miêu tả mới về sinh thái sông. Về sau nó được rộng rãi các nhà khoa học nghề cá sông thừa nhận. Tại Hội thảo về các sông lớn lần thứ hai ở Phnôm-pênh đầu năm nay, khái niệm này được chấp

nhận như một mô hình khái niệm quan trọng đối với các dòng sông lớn (www.lars2.org).

Một trong những kết luận được đưa ra là tất cả sinh khối động vật của sông đều trực tiếp hoặc gián tiếp thu được từ vùng ngập. Dòng sông chính được sử dụng chủ yếu làm đường đi cư đến nơi cư trú vùng ngập (vùng kiếm mồi của cá trưởng thành, bãi đẻ, nơi kiếm ăn của cá con) hoặc dùng làm nơi ẩn náu vào mùa khô. Phần lớn sản lượng cá đã được xác định ở sông Mê Kông khoảng 2 triệu tấn/năm là thu được từ vùng ngập rộng lớn của Biển Hồ, đồng bằng sông Cửu Long và những con sông nhánh chính. Do kết quả trực tiếp của nhịp lũ gây nên sự đổi chiều dòng chảy hàng năm của dòng sông Tông-lê-sáp là yếu tố đặc biệt quan trọng.

Để tận dụng hết ưu việt của nhịp lũ, chu kỳ sống của cá và các động vật thủy sinh khác đều đồng điệu chặt chẽ với lũ hàng năm. Các cuộc di cư lớn đều xuất hiện vào đầu hoặc cuối mùa mưa. Đầu mùa, tiến vào nơi cư trú vùng ngập khi nó bắt đầu ngập, cuối mùa, ra khỏi vùng ngập trước khi nó trở nên khô hạn. Nhịp lũ bắt đầu bằng sự tăng dòng chảy đột ngột khiến cá di cư đến bãi đẻ hoặc nơi kiếm mồi mới ngập nước ở các vùng ngập. Mức nước hạ xuống vào cuối mùa lũ khiến cá dời bỏ vùng ngập. Thông thường cá lớn đi trước, cá con dời đi sau. Ngư dân sông Mê Kông đã nắm được chi tiết về thời gian và thứ tự cá di cư theo mức nước lên xuống, cho phép họ sử dụng ngư cụ thích hợp nhất vào những thời điểm thích hợp. Cuộc sống của họ - cũng như cách sinh nhai của cộng đồng ngư dân cũng luôn đồng điệu với nhịp lũ.

Sinh sản của cá đồng điệu với nhịp lũ

Đa số các loài cá đẻ trứng vào đầu mùa lũ đảm bảo cho cá con có thể đi vào vùng ngập, nơi có thức ăn phong phú, trong khi mùa mưa tiếp tục và nhịp lũ dần đạt đến đỉnh điểm. Một số cá sinh sản ngay tại vùng ngập. Cá con có thể tìm thấy thức ăn ngay khi mới nở. Một số lại đẻ xa nơi này. Con cái của chúng nhờ dòng chảy đưa chúng đến đích. Tập tính của cá cũng đồng bộ với nhịp lũ. Rất nhiều loài đẻ trứng ở dòng chính phía Bắc Campuchia và miền Nam Lào, nhờ dòng

chảy đưa cá con xuôi về vùng ngập cách xa trên 500 km ở phía Nam Campuchia và Việt Nam. Nếu chúng đẻ sớm vài tuần cá con của chúng có thể không thể đến được vùng ngập Biển Hồ do dòng chảy ngược ở sông Tông-lê-sáp chưa xuất hiện. Do nhịp lũ quyết định tập tính của cá, chúng phải đối mặt với những thay đổi tự nhiên. Thí dụ, sự thay đổi về thời gian bắt đầu lũ là rất chi tiết, cả khi lũ về cũng như cường độ và thời gian lũ. Nhịp lũ là một trong những động cơ sinh thái quan trọng của hệ sinh thái sông Mê Kông. Nó cũng là một đặc điểm mà con người cần theo đuổi chinh phục để phát triển, bao gồm các lĩnh vực như nông nghiệp, sản xuất điện và chống lũ. Một trong những chức năng chính của Ủy hội sông Mê Kông là tìm kiếm sự thỏa hiệp lâu dài giữa sự cần thiết của công việc phát triển và sự cần thiết phải duy trì sự lành mạnh và phong phú của nguồn lợi tự nhiên của lưu vực vì lợi ích của thế hệ hiện nay và mai sau. Muốn đạt đến sự thỏa hiệp lâu dài đó cần thiết phải đảm bảo:

- Kế hoạch phát triển lưu vực phải tính đến các yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường phụ thuộc vào nhịp lũ, trong đó có nghề cá. Chương trình phát triển lưu vực của Ủy hội sông Mê Kông là một cỗ xe hiển nhiên nằm trong quá trình này.

- Quy tắc phân phối nước do chương trình sử dụng nước của Ủy hội sông Mê Kông xây dựng phải cân nhắc đến nhu cầu sinh thái bao gồm nhu cầu đảm bảo cho sản lượng cá bền vững.

- Những công trình như đập lớn phải được quản lý để duy trì quá trình sinh thái trong đó có nghề cá. Những văn bản về xả nước phải gìn giữ sức sản xuất của sông, thí dụ tránh xả quá mạnh từ các hồ chứa trong mùa cạn.

- Những nhà nghiên cứu, quản lý cần đặt ưu tiên lượng hóa mức độ quan trọng của nhịp lũ đối với nghề cá, làm cho các ngành và người lập kế hoạch khác dễ hiểu dễ cân nhắc. Nhịp lũ là cái gì đó khiến cho con tim đập. Nếu nó ngừng đập hệ thống sẽ chết.

Anders Poulsen
Người dịch: Nguyễn Quốc Ân

Nguồn: www.mrcmekong.org/

Hậu quả tái định cư Thủy điện Đồng Nai 3:

Chủ đầu tư phải nhận

Không có việc làm, tiêu tiền đến bù không có kế hoạch, điều kiện sinh hoạt không đảm bảo là thực trạng đáng lo ngại tại khu tái định cư (TĐC) Thủy điện Đồng Nai 3. Trong khi đó, chính quyền địa phương vẫn bế tắc trước việc dân lòng hổ vào Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Tà Đùng ngày càng nhiều. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN & PTNT) cho rằng, chủ đầu tư thủy điện Đồng Nai 3 phải nhận trách nhiệm đối với những hậu quả này, tiếp tục mở hầu bao, cùng chính quyền tìm cách giải quyết.



Lên khu Tái định cư... tiêu tiền

Tại khu TĐC Thủy điện Đồng Nai 3, ông Lục Vũ Trường Luyện - Trưởng thôn 4 cho biết: “Mặt bằng khu TĐC quá chật hẹp, xung quanh toàn là vực sâu, không có chỗ chân thả gia súc. Bà con phải bán rẻ hoặc gửi hết trâu, bò, dê cho những người bám trụ lại dưới lòng hồ. Sau khi làng cũ bị ngập, một số gia súc bị chết đuối, một số được bà con đưa lên Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng. Ở trên này, đã 3 tháng nay bà con không có việc gì để làm, mới có vài hộ được chia đất sản xuất, mỗi hộ 8 sào, nhưng đất quá xấu nên chưa biết trồng cây gì. Vườn nhà, theo quy định mỗi hộ được cấp tối thiểu 1.000 m², nhưng thực tế rất ít hộ được cấp đủ, phổ biến chỉ vài trăm mét vuông.

Một trăm phần trăm diện tích vườn nhà đều bỏ hoang vì quá dốc. Nước sinh hoạt thì lúc có, lúc không do hệ thống cấp nước rất chậm chạp, xung quanh không có sông suối để bổ sung nguồn nước sinh hoạt cho dân”.

Còn theo khảo sát mới đây của Sở NN & PTNT, các hộ đều không gửi tiền đến bù ở ngân hàng mà để tại nhà cho để chi tiêu, trong khi hàng quán, các dịch vụ mở ra ngày càng nhiều. Không việc làm, tiêu tiền đến bù không có kế hoạch, không được tư vấn là nguy cơ rất đáng lo ngại đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở khu TĐC.

Bế tắc vụ 53 hộ vào rừng

Sau chuyến thị sát thực trạng TĐC Thủy

điện Đồng Nai 3, ông Nguyễn Văn Toàn, Phó Giám đốc Sở NN & PTNT cho biết: “Tại khu TĐC, phải khẩn trương giao đất đi kèm một chương trình khuyến nông, khuyến lâm đủ mạnh và đủ chiều sâu với cây trồng, vật nuôi phù hợp khí hậu, đất đai, tập quán của đồng bào. Hệ thống cấp nước khó đảm bảo về lâu dài, do vậy cần xây dựng hồ chứa gần khu TĐC để bổ trợ nguồn nước cho sản xuất và đời sống. Chủ đầu tư thủy điện Đồng Nai 3 phải mở hầu bao, bổ sung các hạng mục này vào dự án tái định canh, tái định cư. Đối với khu tạm cư ở Tà Đùng, Ban quản lý dự án Thủy điện 6 phải có phương án cứu hộ khu vực lòng hồ, phối hợp hướng dẫn người dân bơi lội, đi lại trên lòng hồ nhằm tránh sự cố chết người như đã từng xảy ra”.

trách nhiệm



Ảnh: Ngô Minh Trúc

Hồ chứa thủy điện Đồng Nai 3 đang tích nước

Tuy nhiên, vấn đề cấp bách nhất, nan giải nhất là giải quyết việc 53 hộ dân trong Khu BTN Tà Đùng. Đến đầu tháng 11, nước hồ thủy điện đã phong tỏa các ngã đường dẫn vào khu tạm cư, trong khi đường tránh ngập quốc lộ 28 qua khu vực này khó thông tuyến trong năm 2011. Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão & giảm nhẹ thiên tai đã cảnh báo việc 53 hộ dân đi lại bằng thuyền bè để thu hoạch cây trồng trong lòng hồ có thể dẫn đến chết người - đồng bào còn lặn lội với kế sinh sống ở lòng hồ, dù từ lâu đã quen với ghềnh thác.

Ông Toàn cho rằng, việc định canh định cư của một số gia đình trên rẫy cũ có thể ít phương hại đến Khu BTN Tà Đùng, thậm chí nếu giao rừng cho đồng bào

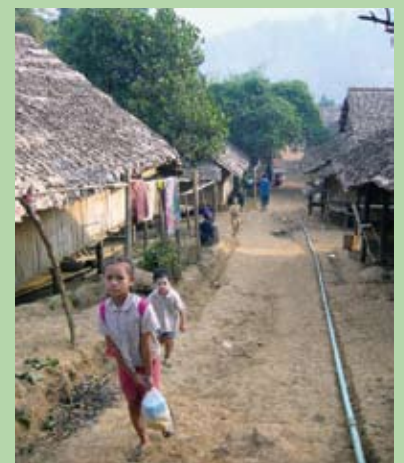
quản lý, khả năng rừng sẽ được bảo vệ tốt. Việc tạm thời chấp nhận nguyện vọng định cư tại Khu BTN Tà Đùng cũng là vấn đề nên thận trọng xem xét. “Nhưng cuối cùng, chủ đầu tư Thủy điện Đồng Nai 3 phải nhận ra trách nhiệm của mình để tiếp tục thực hiện hạng mục di dân, tái định canh, tái định cư bền vững cho nhân dân” - ông Toàn nói.

Đặng Trung Kiên

Nguồn: <http://laodong.com.vn/tin-tuc/chu-dau-tu-phai-nhan-trach-nhiem/20605>

Tin vẫn

Từ ngày 25 đến 30/9 năm 2011, Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Xã Hội (CSRĐ) kết hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn quản lý tài nguyên (CORENARM) tổ chức một chuyến tham quan học tập tại Thái Lan. Tham gia chuyến đi gồm có đại diện, lãnh đạo huyện Hương Trà, sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Thừa Thiên Huế và nhóm Tư vấn Đánh giá tác động môi trường và xã hội (working group on SIEA). Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ dự án “Hỗ trợ tiếp cận tài nguyên đất và các dịch vụ xã hội cho người dân tái định cư ở Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế” do tổ chức ICCO tài trợ. Mục đích của chuyến tham quan là nhằm tạo điều kiện cho cán bộ hai trung tâm CSRĐ và CORENARM và các đối tác học hỏi các kinh nghiệm hoạt động cộng đồng trong quản lý tài nguyên và nhận diện các vấn đề tác động của các công trình phát triển kinh tế xã hội ở lưu vực sông Mê Kông. Chuyến tham quan đã gặp nhiều thuận lợi khi nhận được sự phối hợp giúp đỡ của Mạng lưới Sông ngòi Quốc tế (International Rivers) và các tổ chức cộng đồng địa phương tại tỉnh Chiang Rai, Thái Lan. Để biết thêm chi tiết về chuyến thăm quan, mời các bạn ghé thăm địa chỉ: www.warecod.org.vn



Ảnh: Jackchange

Trẻ em Thái ở khu tái định cư

Nỗi niềm người dân



Ảnh: VRN

Ngôi nhà của người dân vạ chài bên Sông Lam

Năm năm qua, dự án đưa dân chài lên bờ định cư vẫn là một bài toán chưa có lời giải đáp. Vẫn đâu đó, có những hộ dân làm nghề chài lưới trên Sông Lam chưa được lên bờ. Ở một khúc sông vắng gần chân cầu Đô Lương thuộc xóm 6, xóm 7 (Đặng Sơn, Đô Lương, Nghệ An) người dân làm nghề chài lưới vẫn còn lênh đênh trên sông nước.

Ông Ngô Văn Quế - Phó trưởng xóm 6 cho biết: “Xóm hiện có 390 khẩu, trong đó 170 khẩu (39 hộ) làm nghề chài lưới, cuộc sống người dân vạ chài vô cùng khó khăn”. Người dân nơi đây chủ yếu sống được nhờ đánh bắt cá theo mùa vào tháng Tư và tháng Năm. Trước đây, thu nhập bình quân của người dân một ngày còn được vài trăm ngàn đồng nhưng hiện nay chỉ có khoảng 40.000 đồng.

Ngoài việc đánh bắt cá thì một số thanh niên rất ít ỏi còn làm thuê cát sạn, trung bình 70.000 đồng/ngày. Đời sống của người dân lâm vào cảnh bần cùng. Trẻ em, người già không được hưởng một chế độ nào, tình trạng thất học là điều không thể tránh khỏi. Hiện xóm vạ chài không có học sinh nào học qua cấp 1, có 2 em

vạn chài



học đến cấp 2 nhưng đành phải bỏ học bởi gia đình khó khăn không trang trải nổi. Điển hình là em Trần Văn Hà thuộc xóm 6, là một học sinh giỏi nhưng cũng chỉ trụ được ở trường đến lớp 8 mà thôi. Đầu năm học, Phòng Giáo dục, Đảng ủy, UBND xã đã trực tiếp đến động viên, khuyến khích con em đến trường hứa sẽ chi trả một nửa số tiền đóng góp nhưng lực bất tòng tâm bởi không đủ điều kiện. Thực tế, hiện nay 2 xóm có 76 hộ gia đình sống trên sông nước thì đều sử dụng nước sông làm nước sinh hoạt, mọi thứ rác đều được thải xuống sông từ đó gây ô nhiễm môi trường, hiểm họa về các dịch bệnh.

Trong đợt lũ vừa qua, người già và trẻ em được đưa kịp thời vào nhà dân trên bờ nhưng có 1-2 thuyền bị trôi, hư hỏng. Làm việc với tỉnh Nghệ An, năm 2005,

Thủ tướng cho phép tỉnh lập đề án định cư làng vạn chài trên sông Lam, Bộ KH-ĐT chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng quyết định.

Tại Công văn số 284/TTg - NN ngày 28/2/2007, Thủ tướng đồng ý để UBND tỉnh Nghệ An xây dựng các khu định cư làng chài trên Sông Lam, mục đích giúp dân chài sớm ổn định đời sống, với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng. Theo dự án sẽ xây dựng các chương trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh: Nhà ở, đường giao thông, nước sinh hoạt, điện... dự trù mỗi nhà khoảng 80 triệu, nhà cấp 4 (với những hộ 5 khẩu trở lên), 2 gian nhà cấp 4 (với những hộ 4 khẩu trở xuống).

Tiếp chúng tôi, ông Nguyễn Công Châu - Phó Chủ tịch UBND huyện Đô Lương

cho biết: “xã Đặng Sơn hiện diện tích đất rất ít, chúng tôi đã có dự án triển khai quy hoạch vùng đất 2,2 ha cho 76 hộ dân gần chỗ cây sang giáp xã Nam Sơn, nhưng tỉnh vẫn chưa bố trí được vốn. Trước mắt, lên bờ để củng cố chỗ ăn, ở, tạo điều kiện cho con em học hành còn họ vẫn làm nghề chài lưới như trước đây”. Thiết nghĩ khi mà người dân chài đang từng ngày đối mặt với hiểm họa thiên tai, cần có sự vào cuộc khẩn cấp cũng như sự chỉ đạo sát sao của các cấp ban ngành, đoàn thể. Mong mỗi của người dân vạn chài đến nay vẫn còn bỏ ngõ?

Phan Tuyết

Nguồn: <http://congannghean.vn/NewsDetails.aspx?NewsID=15830>

Điện từ gió đã rẻ hơn điện từ khí



Ảnh: iadsan.gov

Việc năng lượng gió hạ giá thành sẽ thay đổi cán cân năng lượng thế giới

Từ lâu, người ta không còn nghi ngờ gì về nguồn năng lượng thay thế này nhưng giá thành của “năng lượng xanh” vẫn đắt hơn từ dầu khí. Mãi cho đến nay...

Tuần trước, tại Cục năng lượng Quốc gia Aneel (Braxin) đã có một cuộc đấu thầu. Khi ký kết hợp đồng có 78 dự án về năng lượng gió tham gia, với tổng công suất 1928 MW, giá đơn vị khoảng 99,5 USD/MWh. Như vậy là năng lượng gió có giá thấp hơn so với giá trung bình của chính nó trong năm trước. Ngoài ra, nó còn rẻ hơn điện từ khí thiên nhiên, hiện ở Braxin có giá là 103 USD/MWh. Năm 2010 tại Đức, nước đang dẫn đầu thế giới về điện gió, với tổng năng lượng tái sinh phát ra đã vượt năng lượng từ dầu và khí cộng lại. Nhưng giá của điện gió vẫn đắt hơn năng lượng từ dầu khí và điện nguyên tử.

Đầu tư vào nguồn năng lượng tái sinh trên thế giới đang tăng lên rất nhanh. Theo Liên Hợp Quốc, năm 2010 tổng đầu tư vào ngành này tăng 32% so với năm trước lên tới 211 tỷ USD. Trong số năng lượng tái sinh, điện gió chiếm tỷ lệ cao nhất với con số đầu tư là 94,7USD, tăng hơn năm 2009 là 30%. Việc hạ được giá thành làm cán cân năng lượng nghiêng hẳn về ngành này. Riêng năm qua, giá thành của điện gió hạ được 18%. Nước đầu tư mạnh nhất vào nguồn điện tái sinh là Trung Quốc, với số vốn là 50 tỷ USD, trong đó 50% dành cho điện gió. So với năm 2009, đầu tư vào năng lượng tái sinh tăng 28%. Tại Braxin, tổng công suất điện gió tăng gấp đôi trong 2 năm 2009-

2010. Với những dự án mới, đất nước này sẽ đưa năng lượng tái sinh lên 45,4% trong cơ cấu năng lượng. So với các thành viên khác của khối BRIC (Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) vấn đề năng lượng tái sinh của Nga vẫn đậm chân tại chỗ. Nhờ tài nguyên khí quá phong phú, Nga vẫn chưa chú ý đúng mức đến nguồn năng lượng xanh. Đặc biệt phần châu Âu của Nga, khoảng 60% năng lượng khí và 23% từ điện nguyên tử. Trong khi đó, tiềm năng về tài nguyên gió ở Nga là rất lớn, ước tính lên tới 260 tỷ KWh trong một năm, bằng 30% điện hiện sản xuất trong nước.

Tuấn Hà (Theo Pravda)

Việt Nam vay Mỹ 1 tỷ Đôla phát triển điện gió



Ảnh: SolarBK

Năng lượng sạch đang được nhiều nước chú ý phát triển

Exim Bank của Hoa Kỳ cam kết cấp tín dụng để đầu tư phát triển điện gió tại Việt Nam.

T hòa thuận này có được sau khi chính phủ Việt Nam cam kết phát triển điện gió ở các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cho giai đoạn 2011 - 2015.

Tin từ trang web của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) cho hay Exim Bank của Mỹ cam kết cung cấp hạn mức tín dụng trị giá 1 tỷ USD được triển khai dưới hình thức tín dụng trực tiếp hoặc bảo lãnh của ngân hàng này để VDB vay vốn tại các ngân hàng quốc tế.

Cam kết này là một phần của Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa VDB và US Exim Bank ký kết giữa năm 2010.

Dự kiến hai ngân hàng sẽ hợp tác theo các hình thức được mô tả là đồng tài trợ cho các dự án theo đó VDB sẽ là tổ chức đứng ra vay vốn của US Exim Bank.

VDB cũng sẽ vay vốn của ngân hàng quốc tế được US Exim Bank bảo lãnh để cho vay lại các dự án thuộc các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm.

Trang tin của ngân hàng VDB cũng cho biết ngân hàng này, theo chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đã làm việc với Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Du lịch Công Lý (Chủ đầu tư Dự án xây dựng nhà máy phong điện tại tỉnh Bạc Liêu) và với US Exim Bank để tìm nguồn vốn cho dự án.

Cho tới nay đã có Ngân hàng Citibank và JP Morgan đề nghị tham gia tài trợ cho dự án này dưới sự bảo lãnh của US Exim Bank

Dự kiến đầu tháng Mười một năm nay, cột tuốc-bin điện gió đầu tiên của dự án sẽ được khánh thành sử dụng thiết bị của hãng General Electric (GE) – Hoa Kỳ, theo VDB.

Theo BBC Tiếng Việt
Tháng 10/2011

“Nước là vũ khí mới trong



Ảnh: ttngbt.blogspot.com

Trước và sau khi xây dựng đập Tam Hiệp

Trung Quốc đã gióng lên báo động quốc tế bằng việc sử dụng độc quyền ảo vùng đất hiếm như một công cụ thương mại và dùng các nỗ lực đa phương để giải quyết các tranh chấp ở vùng Biển Đông. Các quốc gia láng giềng đang có mối quan ngại sâu sắc đến cách mà Trung Quốc đang tìm kiếm để biến nước thành một vũ khí chính trị.

Tại Châu Á, Trung Quốc là khởi nguồn của các con sông xuyên biên giới đến nhiều nước nhất trên thế giới – từ Nga cho tới Ấn Độ, Kazakhstan tới bán đảo Đông Dương.

Đó là kết quả của việc sát nhập các vùng đất của người dân tộc thiểu số, chiếm tới 60% tổng diện tích đất của nước này và là nơi bắt nguồn của tất cả những con sông quốc tế quan trọng chảy ra khỏi lãnh thổ Trung Quốc. Việc lấy nguồn năng lượng ven sông ưu việt này để chấp nhận các thỏa thuận về

kho vũ khí của Bắc Kinh”



tập trung của nước này từ các con sông quốc gia sang các con sông quốc tế, và chuyển từ việc xây dựng các đập lớn sang xây dựng các đập rất lớn. Trong số những con đập mới nhất của Trung Quốc trên sông Mê Kông thì Tiểu Loan (Xiaowan) có công suất 4.200MW - cao hơn cả tháp Eiffel tại Pari. Trong số những đập mới được phép xây dựng có cả con đập tại Brahmaputra thuộc vùng Metog (hoặc Motuo theo tiếng Trung Quốc) có kích thước bằng 2 lần đập Tam Hiệp 18.300MW, nằm gần trọn trong khu vực tranh chấp biên giới với Ấn Độ. Hậu quả của việc xây dựng nhanh chóng này dường như đã quá rõ ràng.

Trước tiên, Trung Quốc có tranh chấp nguồn nước với hầu hết tất cả các quốc gia láng giềng, từ Nga và Ấn Độ cho đến những quốc gia yếu như là Bắc Triều Tiên và Miến Điện.

Thứ hai, trọng tâm mới của Trung Quốc vào những dự án lớn về nước ở những vùng đất của các đồng bào dân tộc thiểu số đã làm nổ ra những căng thẳng trong việc tái định cư và gây ngập tại thời điểm khi mà Cao nguyên Tây Tạng, Tân Cương và Nội Mông Cổ đã bị tàn phá bởi các cuộc biểu tình chống lại sự cai trị của Trung Quốc.

Thứ 3, các dự án đe dọa sẽ lặp lại tình trạng suy thoái đang rình rập các dòng sông nội địa Trung Quốc đối với các con sông quốc tế. Đến nay, như để tuyên bố bản thân họ là bá chủ thế giới về nguồn nước, Trung Quốc cũng là nhà đầu tư xây dựng đập lớn nhất ở các nước khác. Từ Kashmir tại Pakistan đến Kachin, vấn đề của Miến Điện và tiểu bang Shan, Trung Quốc đang xây dựng các con đập ở những khu vực tranh chấp hoặc những khu vực nổi dậy, bất chấp sự phản ứng dữ dội từ địa phương. Việc xây dựng đập ở Miến Điện đã góp phần khơi lại cuộc tranh chấp, chấm dứt một hiệp định ngừng bắn 17 năm giữa quân đội độc lập Kachin và chính phủ. Đối với các nước phía hạ lưu, mối quan ngại chính là sự mập mờ của Trung Quốc trong các dự án về đập của họ. Quốc gia này luôn lặng lẽ bắt đầu, gần như là lén lút, sau đó lại đưa ra một dự án mang

danh nghĩa không thể thay thế được có những lợi ích kiểm soát lũ.

Tôi tệ hơn, mặc dù có những hiệp ước về nguồn nước giữa các nước ở phía Nam và Đông Nam Châu Á, Bắc Kinh vẫn từ chối quan niệm về việc sắp xếp chia sẻ nguồn nước. Trung Quốc là một trong ba quốc gia duy nhất tham gia bỏ phiếu chống lại Hiệp định năm 1997 của Liên hợp Quốc đưa ra các quy tắc về việc chia sẻ các tài nguyên thuộc các dòng sông quốc tế. Cho đến nay nước đang nhanh chóng trở thành nguyên nhân của các cuộc tranh đấu và mối bất hòa giữa các quốc gia ở Châu Á, nơi mà lượng nước ngọt bình quân theo đầu người nhỏ hơn một nửa mức trung bình toàn cầu.

Các vấn đề căng thẳng về nguồn nước đang ngày một gia tăng đe dọa trực tiếp đến sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế Châu Á và mang lại những rủi ro cho các nhà đầu tư. Có thể là gây hại đến các khoản nợ khê đọng, những bong bóng bất động sản thực sự và tham nhũng chính trị. Bằng cách nhúng tay vào nguồn nước của toàn Châu Á, Trung Quốc theo đó đang đạt được sức ép lớn đối với việc hành xử của các quốc gia láng giềng. Việc quốc gia này đang kiểm soát thượng nguồn của các con sông lớn thuộc Châu Á và cũng là một siêu cường quốc đang lên, với một sự tin tưởng vững chắc đang ngày càng được phổ biến rõ ràng, chỉ càng làm tăng thêm sự cần thiết trong việc cộng đồng quốc tế gây áp lực lên Bắc Kinh để ngăn chặn sự chiếm đoạt nguồn nước chung của họ và chấp thuận vài hình thức hợp tác đã được thể chế hóa.

Tác giả, Brahma Chellaney là một giáo sư tại Trung tâm nghiên cứu chính sách độc lập ở NewDelhi và tác giả của “Nước: Để tài tranh luận mới của Châu Á”

Brahma Chellaney
Nguồn: The Saigon Times LTD
2011
Ngọc Sơn lược dịch

chia sẻ nguồn nước hay các cơ chế hợp tác tổ chức khác đã được chứng minh là không thành công ở bất kỳ lưu vực nào. Thay vào đó, việc xây dựng đập trên thượng nguồn các con sông quốc tế như sông Mê Kông, Brahmaputra hay Amur cho thấy Trung Quốc đang tăng dần khuynh hướng hành động đơn phương, bỏ qua những mối quan ngại của các quốc gia vùng hạ lưu.

Trung Quốc đã xây dựng con đập lớn nhất thế giới (Đập Tam Hiệp) và có tổng số đập lớn hơn tất cả các đập trên thế giới cộng lại. Điều này đã chuyển sự

Hoạt động VRN trong tháng 8

VRN gửi thư kiến nghị về thủy điện Đồng Nai 6 & 6A

Ngày 14/9/2011, Nhóm các nhà khoa học thành viên VRN đã gửi thư kiến nghị nghiên cứu và đánh giá lại tác động môi trường của 2 dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A trước khi phê duyệt cho phép xây dựng đến 11 cơ quan ban ngành có liên quan bao gồm: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội, Ủy ban các vấn đề xã hội Quốc hội, Bộ Tài nguyên Môi trường, Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương, Tổng cục Môi trường và Liên hiệp các Hội Khoa

học và Kỹ thuật Việt Nam. Sau khi phân tích các vấn đề về quản lý môi trường và tài nguyên nước lưu vực sông Đồng Nai và các vấn đề liên quan đến hai Dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A. Các nhà khoa học thuộc VRN kiến nghị với Quốc Hội, Chính Phủ và các cơ quan có thẩm quyền một số điểm như sau:

Một là: Yêu cầu chủ đầu tư tiến hành đánh giá lại toàn diện những tác động môi trường, xã hội của 2 Dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A. Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện chương trình quản lý môi trường với các giải pháp giảm thiểu hợp lý, khả thi, cụ thể và cần công khai cho

công chúng, các bên liên quan và cộng đồng được biết.

Hai là: Dừng lại các hoạt động cấp phép đầu tư xây dựng cho 2 dự án này và chỉ xem xét đến việc cho phép tiếp tục triển khai hay không 2 dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A sau khi có kết quả thực hiện các yêu cầu nêu trên.

Ba là: Thành lập 1 hội đồng tư vấn quốc gia để thực hiện giám sát và đánh giá tính khả thi của 2 dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A với sự tham gia của các nhà khoa học có kinh nghiệm thực tiễn về khu vực này.

Văn phòng VRN

VRN tham gia đóng góp ý kiến cho Luật Tài nguyên Nước sửa đổi



Hình ảnh tại hội thảo

Các chuyên gia của VRN đã tập hợp ý kiến đóng góp từ “Hội thảo tham vấn lấy ý kiến các tổ chức xã hội và các bên liên quan ở cấp địa phương cho Luật Tài nguyên Nước sửa đổi (dự thảo 5)” ngày 24/8/2011, đã đề nghị Ban soạn thảo xem xét và đưa vào Luật Tài nguyên Nước sửa đổi các nội dung sau đây:

1. Luật Tài nguyên nước (TNN) sửa đổi cần phải xác định vai trò của nước trong đời sống kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường của đất nước để kế thừa những nội dung phù hợp đã có trong LTNN năm 1998.

2. Luật TNN sửa đổi cần xác định quyền sở

hữu TNN đã có trong luật TNN năm 1998.

3. Luật TNN cần xác lập rõ ràng cách tiếp cận quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông trong Luật, để bảo đảm sự phát triển công bằng, phát triển bền vững TNN không chỉ cho các cộng đồng ở thượng và hạ nguồn hôm nay mà còn giữ gìn tài sản vô giá, nguồn sống của con người cho các thế hệ mai sau. Để có thể thực hiện cách tiếp cận này, cần có quy định cụ thể về vai trò, chức năng nhiệm vụ và thành phần của các Ủy ban lưu vực sông và đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của tổ chức này. Đồng thời, cần chú trọng hơn tới những quy định

về việc bảo vệ rừng đầu nguồn hay còn gọi là nguồn sinh thủy.

4. Luật TNN nước cần khuyến khích và làm rõ sự tham gia chủ động và tích cực của cộng đồng dân cư đặc biệt là các cộng đồng bị tác động, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức nhân dân và các bên liên quan vào các quá trình ra quyết định liên quan đến quản lý, phát triển, bảo vệ và sử dụng TNN (từ lập kế hoạch, quy hoạch, thực hiện và giám sát đến đánh giá cũng như báo cáo lên các cơ quan có thẩm quyền về các chương trình/dự án phát triển TNN; quản lý vận hành các hạ tầng thủy lợi/cấp thoát nước/thủy điện). Sự tham gia tích cực và hiệu quả của cộng đồng và các bên liên quan sẽ bảo đảm cho tài nguyên được quản lý hữu hiệu, phát triển bền vững và bảo đảm sự công bằng, công khai trong khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên quan trọng này. Cần có một chương quy định về nội dung này theo như phân tích đã đưa ra.

5. Từ ngữ dùng trong dự thảo luật cần được viết ngắn gọn, súc tích, rõ nghĩa để bảo đảm tính chính xác và chuẩn mực khoa học, để tránh gây hiểu lầm/hiểu theo nhiều nghĩa.

6. Cần xem xét cấu trúc lại các chương, mục, điều, khoản để đảm bảo tính nhất quán và tính logic của Luật sửa đổi.

Văn phòng VRN